

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 151/2024/DS-ST

Ngày: 26/9/2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hoàng Mích.

Ông Lê Văn Đạo.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên Tòa: Ông Mai Nguyễn Minh Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 221/2024/TLST- DS ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 260/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Diệp Thanh P**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp Thạnh Lễ, xã BT, huyện B1T1, tỉnh Bến Tre.

Ông P ủy quyền cho ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1996, địa chỉ: Ấp Thanh Bình 1, xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng (Ông P có mặt).

* Bị đơn: **1/ Võ Văn Tiến D**, sinh năm: 1973 (Có mặt).

2/ Hà Thị H, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Bình Lộc, xã ĐHL, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 28/4/2024, những lời khai trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Diếp Thanh P, ông Nguyễn Thành P trình bày:

Vào ngày 18/5/2022, ông Diếp Thanh P có cho vợ, chồng ông Võ Văn Tiến D, bà Hà Thị H vay số tiền là 248.550.000 đồng (Hai trăm bốn mươi tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,66%/tháng, thời hạn vay là 05 ngày, đến ngày 23/5/2022 là trả nợ, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, bên vợ, chồng ông Võ Văn Tiến D, bà Hà Thị H sau khi nhận tiền vay xong, ký tên vào giấy nhận nợ ngày 18/5/2022. Đến hạn, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Ông Diếp Thanh P nhiều lần gặp ông Võ Văn Tiến D, bà Hà Thị H để đòi lại số tiền vay. Ông Võ Văn Tiến D và bà Hà Thị H cam kết thanh toán nợ nhiều lần nhưng không thực hiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Thành P yêu cầu Tòa án nhân dân huyện BD xét xử buộc ông Võ Văn Tiến D và bà Hà Thị H liên đới trả số tiền vốn vay còn thiếu là 248.550.000 đồng (Hai trăm bốn mươi tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Riêng đối với số tiền lãi, ông P rút lại yêu cầu này.

(Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là giấy mượn nợ, bút lục số 05).

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện BD đối với ông Võ Văn Tiến D, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Võ Văn Tiến D trình bày:

Ông Võ Văn Tiến D chỉ vay bên ông Diếp Thanh P 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), còn số tiền 98.550.000 đồng là số tiền lãi. Trong thời gian thực hiện hợp đồng vay với bên ông Diếp Thanh P, ông D đã trả cho ông P 03 lần tiền, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Sau khi thu tiền xong, ngày 18/7/2022, bên ông D trả 100.000.000 đồng (bà H trả).

Lần thứ hai: Ngày 18/8/2022, bà H trả cho ông P 15.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Trong tài khoản ông D còn 13.500.000 đồng, giữa tháng 9/2022, ông D yêu cầu ông P lấy 13.500.000 đồng trong thẻ tín dụng của ông D để trả nợ, do đó số tiền mà bên ông D đã trả cho ông P tổng cộng 03 lần là 128.500.000 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng), tuy nhiên số tiền trả này ông D không có chứng cứ chứng minh nên ông bỏ, không yêu cầu khấu trừ.

Đối với giấy mượn nợ ngày 18/5/2022. Mặt sau, chữ ký và chữ viết trong giấy mượn nợ là do ông Võ Văn Tiến D, bà Hà Thị H ký và viết ra. Riêng mặt trước giấy mượn nợ ngày 18/5/2022, có phải là chữ ký, chữ viết của ông D hay không thì ông không nhớ.

Ông D và bà H có đăng ký kết hôn vào năm 2002, tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Trị, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre, mục đích vay tiền là tiêu dùng cá nhân và nuôi tôm. Hiện tại, hoàn cảnh kinh tế gia đình của ông Võ Văn Tiến D đang gặp khó khăn. Do đó, ông D đồng ý liên đới với bà Hà Thị H hoàn trả cho ông Diếp Thanh P số tiền vay còn thiếu là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và xin trả dần cho đến khi hết nợ.

Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn Hà Thị H từ chối tham gia tố tụng, không hợp tác với Tòa án, đồng thời cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ và lời khai gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông Diếp Thanh P nên không thu thập được lời khai của bà H.

* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và nguyên đơn Diếp Thanh P, bị đơn Võ Văn Tiến D đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ, tuân theo đúng quy định của pháp luật. Riêng bị đơn Hà Thị H vắng mặt tại phiên Tòa là không thực hiện theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 92, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 288, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

Buộc ông Võ Văn Tiến D và bà Hà Thị H phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông Diếp Thanh P số tiền vốn vay còn thiếu là 248.550.000 đồng (Hai trăm bốn mươi tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Đình chỉ đối với yêu cầu tính tiền lãi của bên nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Hà Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử, nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bà H là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều

228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.

Ông Võ Văn Tiến D và bà Hà Thị H có vay tiền của ông Diếp Thanh P và còn nợ lại 248.550.000 đồng (Hai trăm bốn mươi tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Ông P khởi kiện ông D và bà H để yêu cầu hoàn trả số tiền đã vay, do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Võ Văn Tiến D và bà Hà Thị H có đăng ký thường trú và hiện đang sinh sống tại ấp Bình Lộc, xã ĐHL, huyện BD, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện BD, tỉnh Bến Tre.

[3] Về nội dung vụ án.

Ngày 18/5/2022, ông Võ Văn Tiến D và bà Hà Thị H có vay của ông Diếp Thanh P số tiền là 248.550.000 đồng (Hai trăm bốn mươi tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) để tiêu dùng và nuôi tôm, đến ngày thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng không trả nợ nên ông P khởi kiện ông D và bà H trả số tiền nợ vay là 248.550.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Ông D thừa nhận chữ ký và chữ viết mặt sau của giấy mượn nợ ngày 18/5/2022 là do ông D và bà H ký tên và viết ra, đồng thời cũng thừa nhận có vay của ông P 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với mặt trước của giấy mượn nợ ngày 18/5/2022, ông D không nhớ có ký tên và viết ra hay không. Tuy nhiên, mặt sau của giấy mượn tiền tổng cộng bên ông D, bà H có vay của ông P hai lần tiền, tổng cộng là 248.550.000 đồng (Hai trăm bốn mươi tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Từ đó, đủ cơ sở xác định số tiền ông D, bà H có vay của ông P số tiền là 248.550.000 đồng (Hai trăm bốn mươi tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Riêng số tiền ông D cho rằng đã trả cho ông P 128.500.000 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng), ông D không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở khấu trừ vào số tiền vốn gốc mà bên ông D còn nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Võ Văn Tiến D và bà Hà Thị H đã sử dụng hết quyền nhận tài sản, nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ trả vốn đầy đủ cho ông Diếp Thanh P, nên ông P khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn Tiến D và bà Hà Thị H trả nợ 248.550.000 đồng (Hai trăm bốn mươi tám triệu năm trăm năm mươi nghìn

đồng) là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong quá trình tố tụng, bà Hà Thị H đã được tổng đạt các tài liệu chứng cứ mà bên phía nguyên đơn đã giao nộp cho tòa án nhưng phía bị đơn bà Hà Thị H không có chứng cứ nào chứng minh hay chứng cứ phản đối về việc bà H và ông D còn nợ ông P 248.550.000 đồng (Hai trăm bốn mươi tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Điều đó xem như bà H tự từ bỏ quyền tự bảo vệ bà H trước Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[4] Xét yêu cầu về việc bên nguyên đơn không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bên nguyên đơn tự nguyện có yêu cầu rút lại đòi với số tiền lãi, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này là phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét yêu cầu trả nợ dần của bị đơn.

Việc ông Võ Văn Tiến D cho rằng do hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp khó khăn, ông D yêu cầu được trả dần là không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận, đây là cách thức thực hiện việc trả nợ, các bên được quyền thỏa thuận trong giai đoạn thi hành án.

[6] Đối với quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Diệp Thanh P được chấp nhận toàn bộ, do đó bị đơn Võ Văn Tiến D và Hà Thị H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là:

$248.550.000 \text{ đồng} \times 5\% = 12.428.000 \text{ đồng}$ (Mười hai triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 280, 288, 357, 463, 466, 468, 469, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 27, 30, khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Diếp Thanh P đối với bị đơn Võ Văn Tiến D, Hà Thị H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Võ Văn Tiến D và bà Hà Thị H phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông Diếp Thanh P số tiền vay còn thiếu là 248.550.000 đồng (Hai trăm bốn mươi tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu tính tiền lãi của nguyên đơn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Võ Văn Tiến D và bà Hà Thị H phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí với số tiền là 12.428.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho ông Diếp Thanh P số tiền tạm ứng án phí mà ông Diếp Thanh P đã nộp là 6.922.025 đồng (Sáu triệu chín trăm hai mươi hai nghìn không trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005796 ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nguyên đơn Diếp Thanh P, bị đơn Võ Văn Tiến D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn Hà Thị H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BD;
- Chi cục THADS huyện BD;
- UBND xã ĐHL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Đăng Phi